

TRƯỜNG THPT ĐÀO SƠN TÂY
TỔ NGŨ VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN VĂN LỚP 10
HỌC KÌ 1 - NĂM HỌC 2023-2024

A. PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Học sinh nắm vững các tri thức ngữ văn cần thiết để đọc hiểu văn bản thuộc thể loại thơ trữ tình như: xác định chủ thể trữ tình, cách hiệp vần, nhịp thơ, ý nghĩa các hình ảnh, từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật, thể thơ...
2. Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản, phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
3. Vận dụng thực tế về tình yêu thiên nhiên, sống thân thiện, gần gũi với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên và trân trọng những giá trị tình cảm tốt đẹp của con người.

II. TRI THỨC NGŨ VĂN

1. Chủ thể trữ tình

- Khái niệm chỉ người thể hiện thái độ, cảm xúc, tư tưởng của mình trong suốt văn bản thơ
- Chủ thể trữ tình trong thơ có những dạng:
 - + Chủ thể trực tiếp: qua các đại từ nhân xưng (tôi, ta, chúng ta, anh, em,...)
 - + Chủ thể nhập vai.
 - + Chủ thể ẩn.

(Lưu ý: các hình thức nêu trên của chủ thể trữ tình có thể thay đổi, xen kẽ trong một bài thơ)

2. Vần và nhịp

- Vần tạo sự kết nối, cộng hưởng âm thanh giữa các dòng thơ.
- Vị trí xuất hiện của vần trong thơ:
 - + Vần chân (cước vận) là vần giữa các chữ ở cuối dòng thơ.
 - + Vần lưng (yêu vận) là vần giữa chữ cuối của dòng trước với chữ ở gần cuối hay ở khoảng giữa của dòng thơ sau, hoặc giữa các chữ ngay trong một dòng thơ.
- Xét về thanh điệu có: Vần thanh trắc (T) Vần thanh bằng (B)
- Nhịp (hay ngắt nhịp) là cách tổ chức sắp xếp sự vận động của lời thơ, thể hiện qua các chỗ dừng, chỗ nghỉ khi đọc bài thơ tạo ra âm điệu bài thơ. Nhịp thơ là nhân tố tạo nên bước đi của thơ với âm vang nhanh, chậm, dài, ngắn, nhất, khoan...

3. Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong thơ

- Mang lại sức gợi hình, gợi cảm lớn, hàm súc có khả năng chứa đựng nhiều tầng ý nghĩa.
- Hình ảnh trong thơ có thể được miêu tả:
 - + Trực quan, các hình thức láy, điệp,...
 - + Gợi tả gián tiếp bằng liên tưởng, tưởng tượng, các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ...
- Hình ảnh trong thơ luôn chứa đựng tâm hồn, cảm xúc của nhà thơ và làm rõ chủ đề bài thơ.

B. PHẦN VIẾT

1. Chủ đề chung văn bản thơ: *Giao cảm với thiên nhiên*

(Lưu ý: Văn bản ra đề nằm ngoài sách giáo khoa đang học)

2. Kiểu bài: Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật một bài thơ (1 đoạn thơ)

3. Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Yêu cầu về nội dung:

+ Xác định được chủ đề, nội dung chính và phân tích, đánh giá ý nghĩa, giá trị của chủ đề bài thơ (đoạn thơ)

+ Phân tích đánh giá được một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật như dạng thức xuất hiện của chủ thể trữ tình, kết cấu, từ ngữ, hình ảnh, nhịp điệu, biện pháp nghệ thuật...

- Yêu cầu về kỹ năng:

+ Lập luận chặt chẽ, thể hiện được suy nghĩ, cảm nhận của người viết

+ Có dẫn chứng xác đáng từ bài thơ

+ Diễn đạt mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dùng từ, đặt câu chính xác

+ Bài làm chia làm nhiều đoạn, mỗi đoạn có luận điểm rõ ràng

4. Bố cục bài viết gồm 3 phần

a. Mở bài: Giới thiệu bài thơ, đoạn thơ (tác giả, tác phẩm, nêu khái quát về nội dung chủ đề, nghệ thuật của bài thơ, trích thơ)

b. Thân bài

b1: Phân tích đánh giá chủ đề

+ Nêu chủ đề /nội dung chính.

+ Phân tích chủ đề/ nội dung bằng cách phân tích ý nghĩa nhan đề, các hình ảnh, từ ngữ, các nét đặc sắc về nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề. Nêu được suy nghĩ cảm nhận của bản thân.

+ Đánh giá ý nghĩa chủ đề

+ Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản, phát hiện được các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.

b2: Đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật bài thơ (đoạn thơ) về các yếu tố:

+ Chủ thể trữ tình

+ Cách sử dụng hình ảnh, từ ngữ, các biện pháp nghệ thuật

+ Cách hiệp vần, nhịp điệu

+ Kết cấu, thể loại...

c. Kết bài:

- Khẳng định lại những nét đặc sắc chủ đề, nghệ thuật bài thơ

- Bài học bản thân.